

BÁO CÁO DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Kính gửi: Sở Y Tế Tỉnh Đắk Lắk

- 1 Tên cơ sở khám chữa bệnh: **Phòng Khám Đa Khoa Medic Đất Việt**
- 2 Địa chỉ: 35 Lê Duẩn- P. Tân Thành, tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- 3 Thời gian hoạt động của cơ sở khám, chữa bệnh: thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, thứ Sáu và thứ Bảy, Chủ nhật
- 4 Danh sách đăng ký người hành nghề khám chữa bệnh

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khác bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
I. Phòng Khám Nội - Cấp cứu							
1	Trần Văn Việt	0006211/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Người chịu trách nhiệm chuyên môn Bs Nội Khoa - Cấp cứu		
2	Nguyễn Tài Anh Tuấn	003513/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs Nội Khoa - Cấp cứu		
3	Trần Thị Thanh Hương	010392/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs Nội Khoa - Cấp cứu		
4	Hoàng Thị Lành	012135/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs Nội Khoa - Cấp cứu		
5	Nguyễn Thị Huyền Trang	000979/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	T7 hoặc Chủ Nhật 07h00-11h30 và 13h30-17h00 (bán thời gian)	Bs Nội Khoa - Cấp cứu	Bảo Hiểm Xã Hội tỉnh Đắk Lắk từ T2 đến T6 07h00-11h30 và 13h30-17h00	
6	Võ Hồng Sinh	000063/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	T7 hoặc Chủ Nhật 07h00-11h30 và 13h30-17h00 (bán thời gian)	Bs Nội Khoa - Cấp cứu	Trường Đại Học Tây Nguyên từ T2 đến T6 07h00-11h30 và 13h30-17h00	
7	Thần Trọng Quang	001040/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	T7 hoặc Chủ Nhật 07h00-11h30 và 13h30-17h00 (bán thời gian)	Bs Nội Khoa - Cấp cứu	Trường Đại Học Tây Nguyên từ T2 đến T6 07h00-11h30 và 13h30-17h00	
8	Thắm Thị Quế	0004300/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	T7 hoặc Chủ Nhật 07h00-11h30 và 13h30-17h00 (bán thời gian)	Bs Nội Khoa - Cấp cứu	Bệnh Viện Đa Khoa Vung Tay Nguyên từ T2 đến T6 07h00-11h30 và 13h30-	
9	Lê Thị Công Nương	006746/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	T7 hoặc Chủ Nhật 07h00-11h30 và 13h30-17h00 (bán thời gian)	Bs Nội Khoa - Cấp cứu	Trường Cao Đẳng Y Tế từ T2 đến T6 07h00-11h30 và 13h30-17h00	
10	Trần Xuân Nhã	010401/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs Nội Khoa - Cấp cứu		



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khác bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
11	Huỳnh Thị Hồng Sinh	010401/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	T7 hoặc Chủ Nhật 07h00-11h30 và 13h30-17h00 (bán thời gian)	Bs Nội Khoa - Cấp cứu	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk từ T2 đến T6 07h00-11h30 và 13h30-	
12	Hồ Thị Ngọc Dung	0006161/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs Nội Khoa - Cấp cứu		
13	Nguyễn Thị Hằng	0006311/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của y sĩ	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Y sĩ		
14	Trần Thị Thanh Phương	000292/ĐNO-GPHN	Điều Dưỡng	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Cao đẳng Điều dưỡng		
15	Trần Thị Thanh Phương	000293/ĐNO-GPHN	Điều Dưỡng	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Cao đẳng Điều dưỡng		
16	Phan Thị Ánh Nguyệt	001296/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 31/2005/QĐ-BNV ngày 24/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Điều dưỡng		
17	Lê Thị Đương Thời	01204/ĐL-GPHN	Y sĩ	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Y sĩ		
II. Phòng Khám Ngoại - Tiểu phẫu							
18	Nguyễn Thái Khang	009196/BD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. Ngoại		
19	Vũ Văn An	003031/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. Ngoại		
20	Võ Viết Tường	000180/ĐL-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. Ngoại		
21	Trần Văn Hải	000616/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	T7 hoặc Chủ Nhật 07h00-11h30 và 13h30-17h00 (bán thời gian)	Bs. Ngoại	Phòng Khám Đa Khoa Phước Tâm từ T2 đến T6 07h00-11h30 và 13h30-17h00	
22	Cao Đức Diện	200559/CCHN-BQP/	Khám bệnh, chữa bệnh Đa Khoa;	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. Ngoại		
23	H Bli Kbuôr	008013/ĐL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội Vụ	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Y sĩ		
III. Phòng Khám Sản Khoa							
24	Hồ Thị Bích Phương	000086/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHGD	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. Phụ Sản		
25	H' Nguồn Niê	0004285/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHGD	T7 hoặc Chủ Nhật 07h00-11h30 và 13h30-17h00 (bán thời gian)	Bs. Phụ Sản	Phòng Khám Đa Khoa Phước Tâm từ T2 đến T6 07h00-11h30 và 13h30-	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khác bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
26	Trịnh Thị Thanh Huệ	003538/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Nữ Hộ Sinh		
27	Nguyễn Thị Thi	009338/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Nữ Hộ Sinh		
IV. Phòng Khám Nhi							
28	Nguyễn Thị Mai	007453/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi khoa	T7 hoặc Chủ Nhật 07h00-11h30 và 13h30-17h00 (bán thời gian)	BS Nhi Khoa - PHCN	Trường Cao Đẳng Y Tế từ T2 đến T6 07h00-11h30 và 13h30-17h00	
29	Ngô Thuý Biếu	001770/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi khoa	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs Nhi Khoa		
30	Trần Ngọc Minh	003155/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa;Khám bệnh nghề nghiệp	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs Nhi Khoa		
V. Phòng Khám Răng Hàm Mặt							
31	Nguyễn Hà Quốc Trung	0005435/TTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. Răng Hàm Mặt		
32	Đỗ Minh Lộc	01242/ĐL-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. Răng Hàm Mặt		
33	Trần Thị Mỹ Hào	001129/ĐL-GPHN	Y Khoa	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. Đa Khoa		
32	Khúc Thu Hằng	000441/ĐL-GPHN	Điều Dưỡng	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Điều dưỡng		
VII. Phòng Khám liên chuyên khoa Da Liễu - Tai Mũi Họng -Mắt							
33	Hoàng Trọng Trai	008922/ĐL-CCHN 30-1892/QĐ-ĐHYPNT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. Mắt		
34	Nguyễn Quốc Thắng	000778/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	T7 hoặc Chủ Nhật 07h00-11h30 và 13h30-17h00 (bán thời gian)	Bs. Mắt	Bệnh Viện Mắt Đăk Lăk từ T2 đến T6 07h00-11h30 và 13h30-17h00	
35	Trần Tường Vinh	001040/ĐL-GPHN; chứng chỉ 1168/2025/CC-ĐTLT/A014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. Tai Mũi Họng		
36	Nguyễn Thị Hương Lan	009524/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	T7 hoặc Chủ Nhật 07h00-11h30 và 13h30-17h00 (bán thời gian)	Bs. Tai Mũi Họng	Bệnh Viện Đại Học Tây Nguyên từ T2 đến T6 07h00-11h30 và 13h30-17h00	
37	Đỗ Hoàng Việt	000999/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da Liễu	T7 hoặc Chủ Nhật 07h00-11h30 và 13h30-17h00 (bán thời gian)	Bs. Da Liễu		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khác bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
38	Y Jem Byă	001953/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da Liễu	T7 hoặc Chủ Nhật 07h00-11h30 và 13h30-17h00 (bán thời gian)	Bs. Da Liễu	Trung tâm da liễu tỉnh Đắk Lắk từ T2 đến T6 07h00-11h30 và 13h30-17h00	
39	Nguyễn Thị Nhung	003109/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; chuyên Da Liễu (Theo quyết định số 665/QĐ-SYT ngày 12/06/2025 của Sở y tế tỉnh Lâm Đồng)	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. Da Liễu		
VIII. Phòng Khám liên chuyên khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng							
40	Đỗ Thị Hằng Nga	000559/ĐL-CCHN;	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. YHCT - PHCN		
41	Trần Quang Khánh	003941/TQ-CCHN; 1794/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, Chuyên khoa Phục Hồi Chức Năng (Theo quyết định số 1794/QĐ-SYT ngày 01/12/2021 của Sở y tế tỉnh Tuyên Quang)	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. YHCT - PHCN		
42	Chung Khánh Bằng	006181/ĐL-CCHN;	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	T7 hoặc Chủ Nhật 07h00-11h30 và 13h30-17h00 (bán thời gian)	Bs. YHCT - PHCN	Trường Cao Đẳng Y Tế từ T2 đến T6 07h00-11h30 và 13h30-17h00	
43	Nguyễn Nhựt Hùng	001079/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. YHCT - PHCN		
44	Cao Thanh Xuân	010820/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. YHCT - PHCN		
45	Lưu Thị Ngoan	000714/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. YHCT - PHCN		
46	H'Glen Niê	002365/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. YHCT - PHCN		
47	Nông Thị Giang	007549/QNA-CCHN;	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, Chuyên khoa Phục Hồi Chức Năng (Theo quyết định số 438/QĐ-SYT ngày 22/06/2021 của Sở y tế tỉnh Quảng Nam)	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. YHCT - PHCN		
48	Nguyễn Thị Thương Thương	001123/ĐL-GPHN	Cử Nhân Điều Dưỡng	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
49	Phí Ngọc Quyền	010009/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
50	Nguyễn Thị Thu Thảo	000621/ĐL-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
51	Vũ Minh Bắc	000622/ĐL-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
52	Nguyễn Đình Tuấn Anh	001092/ĐL-GPHN	Y sĩ đa khoa	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Y sĩ		
53	Nguyễn Thị Kim Hà	001092/ĐL-GPHN	Y sĩ đa khoa	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Y sĩ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khác bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
54	Bùi Quốc Huy	007598/ĐL-CCHN	Y sĩ đa khoa	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Y sĩ		
55	Nguyễn Như Văn	0004158/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
56	Trần Mậu Hòa	010455/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
57	Hoàng Thị Phương Thảo	009392/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
58	Tô Văn Huyền	010966/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
59	Lý Thị Phương Thảo	0088006/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
60	Đào Thị Thuý	0004210/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
61	Trần Đức Giang	5401/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
62	Cao Minh Trí	5400/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
63	Nguyễn Thị Phương Thảo	0004746/LĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
64	Trần Thị Mai Ly	010407/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
65	Phạm Anh Vũ	009520/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
66	Nguyễn Văn Hiền	000399/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT		
67	Mai Văn Phán	01276/ĐL-GPHN	Y sĩ Y Học cổ truyền	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT - PHCN		
68	Phạm Thị Hồng Lê	001307/ĐL-GPHN	Y sĩ Y Học cổ truyền	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT - PHCN		
69	Nguyễn Thị Mai Phương	009902/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Ys. YHCT - PHCN		
70	Trần Ngọc Long	000379/ĐL-GPHN	Cao đẳng kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN KTV - PHCN		
71	Nguyễn Sơn Hải	000356/ĐL-GPHN	Cao đẳng kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN KTV - PHCN		
72	Nguyễn Thị Lan Trinh	059549/HCM-CCHN	kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN KTV - PHCN		
73	Tạ Thị Thùy Ninh	0005126/LĐ-CCHN	kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN KTV - PHCN		
74	Trần Thị Bích Hạnh	001075/ĐL-GPHN	kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN KTV - PHCN		
75	Võ Thị Linh Sang	009919/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN KTV - PHCN		

754
ĐY
HỮU
ĐA K
ĐI
IET
-1.5

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/sô chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khác bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
76	Nguyễn Thị Thu Hà	001047/ĐL-GPHN	Phục Hồi Chức Năng	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN KTV - PHCN		
77	Trịnh Hoàng Phương Thủy	000179/ĐNO-GPHN	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Cao đẳng - PHCN		
78	Vũ Thị Ngọc	008848/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN KTV - PHCN		
79	Lê Phương Thảo	010928/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế Quy định mã số, tiêu chuẩn danh nghề nghiệp kỹ thuật	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN Cử nhân PHCN		
80	Hồ Thị Linh	006623/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	PK YHCT-PHCN KTV - PHCN		
IX. Phòng CDHA-TDCN							
81	Trịnh Thị Sao Mai	0003388/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (Theo quyết định số 519/QĐ-SYT ngày 05/05/2023 của Sở y tế Đắk Lắk	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bác sĩ CK1 CDHA		
82	Trần Thị Kim Anh	0003654/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	T7 hoặc Chủ Nhật 07h00-11h30 và 13h30-17h00 (bán thời gian)	Bác sĩ CK Nội Soi	Bệnh viện Đa Khoa Thiện Hạnh từ T2 đến T6 07h00-11h30 và 13h30-17h00	
83	Đào Quốc Toàn	000553/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh;	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bác sĩ CDHA; Nội soi		
84	Nông Thị Mai	009765/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (Theo quyết định số 44/QĐ-SYT ngày 15/01/2025 của Sở y tế Đắk Lắk	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. Đa Khoa		
85	Bùi Kiên Trung	01080/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa Khoa	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bs. Đa Khoa		
86	Vũ Tiến Bình	001122/ĐL-CCHN	Chuyên khoa X-Quang	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Bác sĩ X.Quang		
87	Phạm Đức Tuyên	010454/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế Quy định mã số, tiêu chuẩn danh nghề nghiệp kỹ thuật	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	KTV X.Quang		
88	Nguyễn Lê Yến Nhi	000627/ĐL-GPHN	Điều Dưỡng	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Điều dưỡng		
89	Trịnh Thị Kim Thoa	000978/ĐL-GPHN	Điều Dưỡng	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	Điều dưỡng		
X. Phòng Xét Nghiệm							
90	Nguyễn Thanh Nam	010783/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	CN Xét Nghiệm		
91	Nguyễn Ngọc Như Ý	010618/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	CN Xét Nghiệm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khác bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
92	Võ Thanh Uyên	000996/ĐL-GPHN	Xét nghiệm y học	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	CN Xét Nghiệm		
93	Nguyễn Thị Mai Trâm	009342/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ T2-CN : 07h00-11h30;13h30-17h00; (toàn thời gian)	KTV Xét Nghiệm		

TP.Buôn Ma Thuột, ngày 21 tháng 10 năm 2025



GIÁM ĐỐC
Bùi Kiên Trung

